TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N TỈNH N

Bản án số: 59/2017/HSST
Ngày: 27 - 9 - 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH N

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Ngọc Gang
2. Ông Đỗ Thanh Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/HSST - QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với:

+ Bị cáo Đồng Văn K - Sinh năm 1994

ĐKHKTT, nơi cư trú: Xóm 7 thôn H, xã N huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Đồng Văn Q sinh năm 1960, chết năm 2007 và bà Phạm Thị Ch sinh năm 1961, hiện đang làm ruộng ở Xóm 7 thôn H xã N huyện N tỉnh N Vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đồng Văn K bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/7/2017 đến ngày 09/7/2017 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện N cho đến nay.

+ Người làm chứng:

1. Anh Phạm Đức M - Sinh năm 1977

Nơi cư trú: Xóm 7 thôn H xã N huyện N tỉnh N

2. Bà Phạm Thị Ch - Sinh năm 1961

Nơi cư trú: Xóm 7 thôn H xã N huyện N tỉnh N

3. Anh Trần Văn Tr - Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Xóm 9 Trần H xã N huyện N tỉnh N

4. Anh Trần Đăng T - Sinh năm 1969

Nơi cư trú: Xóm 16 xã M huyện M tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt những người làm chứng

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 06/7/2017 tại nhà của Đồng Văn K, tổ công tác phòng cảnh sát điều tra về ma túy công an tỉnh N và công an huyện N phát hiện bắt quả tang Đồng Văn K đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn Tr và Trần Đăng T. Thu giữ của Tr 01 ống nhựa nhỏ màu hồng, dài khoảng 1cm, hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M1), Tr khai nhận là ma túy vừa mua của K với giá 100.000 đồng. Thu giữ của K 100.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, K khai là tiền vừa bán ma túy cho Tr mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu xanh đen đã cũ. Ngoài ra, K còn tự giao nộp 01 lọ thủy tinh bên trong chứa 26 ống nhựa nhỏ màu hồng, mỗi ống dài khoảng 1cm, hàn kín hai đầu, bên trong các ống đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M2), K khai đó là heroine mua về bán lấy lãi sử dụng. Tại bản kết luận số: 593/GĐKTHS ngày 07/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong kí hiệu M1 và M2 gửi giám định đều là chất ma túy. Loại chất ma túy: heroine. Khối lượng mẫu M1: 0,026 gam và tổng khối lượng mẫu M2: 0,658 gam.

Bị cáo Đồng Văn K khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/7/2017, K đi xe khách từ cầu Tam T xã N lên khu vực ngã tư đường Trần Huy L giao với đường quốc lộ 10 thành phố N mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng. Sau đó K bắt xe khách về nhà chia gói ma túy đó ra làm 27 phần đựng trong các ống nhựa màu hồng, mỗi ống dài khoảng 1cm, hàn kín hai đầu với mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Tr và T đến nhà K mua ma túy để sử dụng. Tr bảo T đứng ở ngoài sân nhà K đợi còn Tr đi vào nhà gặp K hỏi mua 100.000 đồng ma túy, K nhận tiền rồi đưa cho Tr 01 ống nhựa đựng heroine thì bị bắt quả tang.

Bản cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đồng Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã

nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: xử phạt Đồng Văn K từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy 0,010 gam heroine (mẫu M1) và 0,625 game heroine (mẫu M2) mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng. Trả lại cho Đồng Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu xanh đen đã cũ. Đề nghị áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo bị cáo Đồng Văn K nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng đã thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy có căn cứ xác định bị cáo Đồng Văn K đã có hành vi bán trái 0,026 gam heroine cho Tr và T với giá 100.000 đồng và bị bắt quả tang vào khoảng 17 giờ ngày 06/7/2017. Ngoài ra, bị cáo Đồng Văn K còn cất giấu 0,658 gam heroine nhằm mục đích bán kiếm lời. Heroin là một trong các chất ma túy mà Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán trái phép. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Vì vậy việc đưa bị cáo

ra xét xử công khai lưu động, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định trong Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên toà hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, có sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Thấy cần thiết phải cách ly bị cáo để tập trung giáo dục, cải tạo một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, rèn luyện bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,010 gam heroine (mẫu M1) và 0,625 game heroine (mẫu M2) mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu xanh đen đã cũ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,026 gam heroine của Tr và T với mục đích để sử dụng, nhưng khối lượng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr và T là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho Đồng Văn K hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nơi cư trú. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra tiếp tục điều tra để xử lý sau là phù hợp.

[6] Bị cáo Đồng Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đồng Văn K 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2017.

3. Áp dụng: Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

***** Tịch thu tiêu hủy 0,010 gam heroine (mẫu M1) và 0,625 game heroine (mẫu M2) mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói (toàn bộ được niêm phong trong phong bì số 593/GĐKTHS).

* Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) gồm 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng có số seri là IP 14748942 và AR 14836983.

* Trả lại cho bị cáo Đồng Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu xanh đen đã cũ, có số sim 1 là 0967678674 và sim 2 là 01678472884.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản lập ngày 11/9/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N với Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

4. Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đồng Văn K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại giam + CA;
- Cơ quan Thi hành án;
- UBND xã N;
- Thi hành án Phạt tù.
- Bị cáo;
- Lưu.